

Số: 632/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1

V/v: Công bố thông tin Báo cáo định kỳ tình hình
thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát
hành ra công chúng (kỳ báo cáo từ ngày
01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

- Mã chứng khoán: CTG
- Địa chỉ : 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 39421030
- Email: investor@vietinbank.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) công bố thông tin Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng (kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026) (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank vào ngày 27/07/2026 tại đường dẫn <https://investor.vietinbank.vn/vi/extraordinaryreports.aspx>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, VP HĐQT1.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng (kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Minh Bình

Số: 631 /BC-HĐQT-NHCT-KDVT2

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 19 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“VietinBank”) xin gửi tới Quý Cơ quan nội dung báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu do VietinBank phát hành ra công chúng, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu phát hành ra công chúng

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

Chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.

2. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu phát hành ra công chúng theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

Chi tiết theo **Phụ lục 02** đính kèm. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP, KDVT2, VPHĐQT1.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Phụ lục 01: Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu phát hành ra công chúng

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

Đơn vị: đồng

STT	Mã trái phiếu	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ ngày 01/01/2026		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ ngày 30/06/2026	
						Gốc	Lãi (*)	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi (*)
1	CTG2131T2	CTG121031	10 năm	18/11/2021	18/11/2031	3,492,200,000,000	0	0	0	3,492,200,000,000	0
2	CTG2230T2/01	CTG123018	8 năm	20/07/2023	20/07/2031	2,000,000,000,000	0	0	0	2,000,000,000,000	0
3	CTG2232T2/01	CTG123019	10 năm	20/07/2023	20/07/2033	3,000,000,000,000	0	0	0	3,000,000,000,000	0
4	CTG2230T2/02	CTG123033	8 năm	01/11/2023	01/11/2031	1,500,000,000,000	0	0	0	1,500,000,000,000	0
5	CTG2232T2/02	CTG123034	10 năm	01/11/2023	01/11/2033	1,592,370,000,000	0	0	0	1,592,370,000,000	0
6	CTG2432T2/01	CTG125001	8 năm	15/01/2025	15/01/2033	3,000,000,000,000	0	0	86,656,440,011	3,000,000,000,000	0
7	CTG2434T2/01	CTG125002	10 năm	15/01/2025	15/01/2035	1,000,000,000,000	0	0	29,389,590,000	1,000,000,000,000	0
8	CTG2432T2/02	CTG125013	8 năm	16/04/2025	16/04/2033	3,000,000,000,000	0	0	85,714,530,000	3,000,000,000,000	0
9	CTG2434T2/02	CTG125014	10 năm	16/04/2025	16/04/2035	1,000,000,000,000	0	0	29,070,140,000	1,000,000,000,000	0
10	CTG2634T2/01	CTG126005	8 năm	20/01/2026	20/01/2034	0	0	0	0	2,221,495,000,000	0
Tổng cộng						19,584,570,000,000	0	0	230,830,700,011	21,806,065,000,000	0

Ghi chú:

(*) Số dư lãi đầu kỳ và cuối kỳ bằng 0 do lãi trái phiếu thanh toán định kỳ 1 năm 1 lần hoặc 06 tháng 1 lần

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Phụ lục 02: Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu phát hành ra công chúng theo nhà đầu tư
(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

Đơn vị: đồng

STT	Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
(1)	CTG2131T2 (Mã CK: CTG121031)						
I	Nhà đầu tư trong nước	3,478,150,000,000	99.60%	300,000,000	0.01%	3,478,450,000,000	99.61%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	1,343,893,900,000	38.48%	27,772,400,000	0.80%	1,371,666,300,000	39.28%
	a) Tổ chức tín dụng	350,000,000,000	10.02%	0	0.00%	350,000,000,000	10.02%
	b) Quỹ đầu tư	14,943,900,000	0.43%	-50,000,000	0.00%	14,893,900,000	0.43%
	c) Công ty chứng khoán	17,770,000,000	0.51%	15,396,500,000	0.44%	33,166,500,000	0.95%
	d) Công ty bảo hiểm	25,000,000,000	0.72%	0	0.00%	25,000,000,000	0.72%
	đ) Các tổ chức khác	936,180,000,000	26.81%	12,425,900,000	0.36%	948,605,900,000	27.16%
2	Nhà đầu tư cá nhân	2,134,256,100,000	61.11%	-27,472,400,000	-0.79%	2,106,783,700,000	60.33%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	14,050,000,000	0.40%	-300,000,000	-0.01%	13,750,000,000	0.39%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	5,000,000,000	0.14%	0	0.00%	5,000,000,000	0.14%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	5,000,000,000	0.14%	0	0.00%	5,000,000,000	0.14%
2	Nhà đầu tư cá nhân	9,050,000,000	0.26%	-300,000,000	-0.01%	8,750,000,000	0.25%
	Tổng CTG2131T2 (Mã CK: CTG121031)	3,492,200,000,000	100.00%	0	0.00%	3,492,200,000,000	100.00%
(2)	CTG2230T2/01 (Mã CK: CTG123018)						
I	Nhà đầu tư trong nước	1,987,600,000,000	99.38%	0	0.00%	1,987,600,000,000	99.38%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	850,102,800,000	42.51%	-3,900,000,000	-0.20%	846,202,800,000	42.31%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	7,152,800,000	0.36%	0	0.00%	7,152,800,000	0.36%
	c) Công ty chứng khoán	200,000,000,000	10.00%	100,000,000	0.00%	200,100,000,000	10.01%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	642,950,000,000	32.15%	-4,000,000,000	-0.20%	638,950,000,000	31.95%
2	Nhà đầu tư cá nhân	1,137,497,200,000	56.87%	3,900,000,000	0.19%	1,141,397,200,000	57.07%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	12,400,000,000	0.62%	0	0.00%	12,400,000,000	0.62%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	12,400,000,000	0.62%	0	0.00%	12,400,000,000	0.62%

STT	Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	Tổng CTG2230T2/01 (Mã CK: CTG123018)	2,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	2,000,000,000,000	100.00%
(3)	CTG2232T2/01 (Mã CK: CTG123019)						
I	Nhà đầu tư trong nước	2,998,990,000,000	99.97%	0	0.00%	2,998,990,000,000	99.97%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	1,774,416,700,000	59.15%	6,840,000,000	0.23%	1,781,256,700,000	59.38%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	6,976,700,000	0.23%	0	0.00%	6,976,700,000	0.23%
	c) Công ty chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	d) Công ty bảo hiểm	300,000,000,000	10.00%	0	0.00%	300,000,000,000	10.00%
	đ) Các tổ chức khác	1,467,440,000,000	48.91%	6,840,000,000	0.23%	1,474,280,000,000	49.14%
2	Nhà đầu tư cá nhân	1,224,573,300,000	40.82%	-6,840,000,000	-0.23%	1,217,733,300,000	40.59%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	1,010,000,000	0.03%	0	0.00%	1,010,000,000	0.03%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	1,010,000,000	0.03%	0	0.00%	1,010,000,000	0.03%
	Tổng CTG2232T2/01 (Mã CK: CTG123019)	3,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%
(4)	CTG2230T2/02 (Mã CK: CTG123033)						
I	Nhà đầu tư trong nước	1,498,848,000,000	99.92%	452,000,000	0.03%	1,499,300,000,000	99.95%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	828,402,800,000	55.23%	31,296,200,000	2.09%	859,699,000,000	57.31%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	30,000,000	0.00%	0	0.00%	30,000,000	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	505,472,800,000	33.70%	16,296,200,000	1.09%	521,769,000,000	34.78%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	322,900,000,000	21.53%	15,000,000,000	1.00%	337,900,000,000	22.53%
2	Nhà đầu tư cá nhân	670,445,200,000	44.70%	-30,844,200,000	-2.06%	639,601,000,000	42.64%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	1,152,000,000	0.08%	-452,000,000	-0.03%	700,000,000	0.05%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	1,152,000,000	0.08%	-452,000,000	-0.03%	700,000,000	0.05%
	Tổng CTG2230T2/02 (Mã CK: CTG123033)	1,500,000,000,000	100.00%	0	0.00%	1,500,000,000,000	100.00%
(5)	CTG2232T2/02 (Mã CK: CTG123034)						
I	Nhà đầu tư trong nước	1,592,370,000,000	100.00%	0	0.00%	1,592,370,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	1,269,770,000,000	79.74%	-2,500,000,000	-0.16%	1,267,270,000,000	79.58%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	d) Công ty bảo hiểm	1,100,000,000,000	69.08%	0	0.00%	1,100,000,000,000	69.08%
	đ) Các tổ chức khác	169,770,000,000	10.66%	-2,500,000,000	-0.16%	167,270,000,000	10.50%

Sh

STT	Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
2	Nhà đầu tư cá nhân	322,600,000,000	20.26%	2,500,000,000	0.16%	325,100,000,000	20.42%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2232T2/02 (Mã CK: CTG123034)	1,592,370,000,000	100.00%	0	0.00%	1,592,370,000,000	100.00%
(6)	CTG2432T2/01 (Mã CK: CTG125001)						
I	Nhà đầu tư trong nước	3,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	1,506,300,000,000	50.21%	4,532,200,000	0.15%	1,510,832,200,000	50.36%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	1,350,000,000,000	45.00%	32,200,000	0.00%	1,350,032,200,000	45.00%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	156,300,000,000	5.21%	4,500,000,000	0.15%	160,800,000,000	5.36%
2	Nhà đầu tư cá nhân	1,493,700,000,000	49.79%	-4,532,200,000	-0.15%	1,489,167,800,000	49.64%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2432T2/01 (Mã CK: CTG125001)	3,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%
(7)	CTG2434T2/01 (Mã CK: CTG125002)						
I	Nhà đầu tư trong nước	1,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	1,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	1,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2434T2/01 (Mã CK: CTG125002)	1,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%
(8)	CTG2432T2/02 (Mã CK: CTG125015)						
I	Nhà đầu tư trong nước	3,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	2,704,999,900,000	90.17%	-16,373,700,000	-0.55%	2,688,626,200,000	89.62%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%

DN

STT	Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	b) Quỹ đầu tư	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	2,699,999,900,000	90.00%	-16,419,200,000	-0.55%	2,683,580,700,000	89.45%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	5,000,000,000	0.17%	45,500,000	0.00%	5,045,500,000	0.17%
2	Nhà đầu tư cá nhân	295,000,100,000	9.83%	16,373,700,000	0.55%	311,373,800,000	10.38%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2432T2/02 (Mã CK: CTG125013)	3,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%
(9)	CTG2434T2/02 (Mã CK: CTG125014)						
I	Nhà đầu tư trong nước	1,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	130,400,000,000	13.04%	0	0.00%	130,400,000,000	13.04%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	130,400,000,000	13.04%	0	0.00%	130,400,000,000	13.04%
2	Nhà đầu tư cá nhân	869,600,000,000	86.96%	0	0.00%	869,600,000,000	86.96%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2434T2/02 (Mã CK: CTG125014)	1,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%
(10)	CTG2634T2/01 (Mã CK: CTG126005)						
I	Nhà đầu tư trong nước	0	0.00%	2,221,395,000,000	100.00%	2,221,395,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	349,310,000,000	15.72%	349,310,000,000	15.72%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	0	0.00%	349,310,000,000	15.72%	349,310,000,000	15.72%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	1,872,085,000,000	84.27%	1,872,085,000,000	84.27%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	100,000,000	0.00%	100,000,000	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	100,000,000	0.00%	100,000,000	0.00%
	Tổng CTG2634T2/01 (Mã CK: CTG126005)	0	0.00%	2,221,495,000,000	100.00%	2,221,495,000,000	100.00%